

Số: 221/TTr-CSG

TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 3 năm 2021

TỜ TRÌNH

Về Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020 và Kế hoạch năm 2021
của Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn được Đại hội đồng cổ đông thông qua vào ngày 26/4/2019;

Căn cứ Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020; Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2020 của Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn đã được kiểm toán; căn cứ tình hình thị trường, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn ("Cảng Sài Gòn") báo cáo Đại hội đồng cổ đông như sau:

I. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020:

STT	Chi tiêu	ĐVT	Thực hiện 2019	KH năm 2020	TH năm 2020	Tỷ lệ thực hiện năm 2020 so KH được giao	Tỷ lệ thực hiện năm 2020 so cùng kỳ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(6)/(5)	(8)=(6)/(4)
1	Sản lượng	Tấn	9.986.615	10.500.000	8.836.493	84%	88%
	<i>Trong đó, sản lượng container</i>	<i>Teus</i>	<i>163.221</i>		<i>130.384</i>		80%
2	Doanh thu	Tỷ đồng	1.092,34	1.100,30	930,32	85%	85%
3	Chi phí	Tỷ đồng	1.074,83	1.210,30	918,90	76%	85%
4	Lợi nhuận	Tỷ đồng	17,51	-110	11,42		65%

1. Về sản lượng:

Dịch Covid bùng phát bất ngờ trong những tháng đầu năm, thị trường hàng hóa qua Cảng Sài Gòn giảm so với cùng kỳ năm trước. Quý 3, dự kiến tình hình nền kinh tế trong nước sẽ có hồi phục sau Covid, tuy nhiên dịch Covid đột ngột bùng phát vào



cuối tháng 7, ảnh hưởng mạnh đến hoạt động kinh tế của khu vực miền Trung và miền Bắc.

Các dịch vụ khác ngoài hàng hóa đến cảng như du lịch, kinh doanh bất động sản bị tác động mạnh do dịch bệnh. Tàu khách hủy chuyến đến hết năm, tàu sông hiện nay vẫn chưa được phép khai thác do tuyến chủ yếu từ Campuchia; các dịch vụ cho thuê cầu cảng, văn phòng buộc phải giảm giá để hỗ trợ đồng thời giữ chân khách hàng vì hàng loạt khách thuê đều trả mặt bằng do không gánh nổi chi phí.

- Sản lượng thực hiện năm 2020 là 8.836.493 tấn đạt 84% so cùng kỳ và đạt 88% so kế hoạch giao. Các mặt hàng chính qua cảng vẫn là sắt thép, phân bón, container;

- **Hàng container:** Cảng Sài Gòn chiếm 14% thị phần đạt hơn 130.000 Teus, bằng 80% so cùng kỳ (giảm 32.800 Teus).

- **Hàng phân bón nhập khẩu:** trong năm 2020 đầu năm đạt 796.000 tấn, đạt 89% so cùng kỳ.

- **Hàng sắt thép:** đạt 4,5 triệu tấn bao gồm sắt thành phẩm và sắt vụn. Riêng Tân Thuận đạt gần 3,1 triệu tấn chiếm 56% thị phần khu vực và đạt 73% cùng kỳ.

Các mặt hàng khác: Sắn lát, thức ăn gia súc (như cám dừa, cám cò), hàng than (chuyên tải tại phao) có tăng trưởng.

2. Về doanh thu:

Doanh thu năm 2020 đạt 930,32 tỷ đồng đạt 85% so kế hoạch Tổng Công ty giao và đạt 85% so cùng kỳ năm trước. Doanh thu lưu kho bãi giảm vì hàng sắt thép nhập khẩu giảm, doanh thu bốc xếp container cũng như hàng hóa khác giảm tương ứng với mức giảm sản lượng. Doanh thu từ dịch vụ hành khách bị mất đi do dịch bệnh; các dịch vụ từ cho thuê văn phòng đều phải giảm giá để giữ chân khách hàng. Doanh thu tàu khách chỉ đạt 23,11% so cùng kỳ do lượng tàu khách chấm dứt từ tháng 3/2020; tàu nhà hàng chỉ còn 56,28% so cùng kỳ do dịch bệnh bùng phát.

3. Về lợi nhuận:

Lợi nhuận khai thác đạt 196 tỷ đồng chưa đạt kế hoạch của Tổng Công ty giao (345 tỷ đồng) tuy nhiên lợi nhuận trước thuế đạt 11,42 tỷ đồng so với tiêu chí đặt ra (-110 tỷ đồng) do các đơn vị liên doanh hoạt động có lãi trong các tháng cuối năm; do vậy giảm bớt trích lập dự phòng cho các liên doanh này, đồng thời Cảng cắt giảm chi phí hoạt động tối đa để có lợi nhuận.

4. **Về nộp ngân sách:** năm 2020 Cảng thực hiện đúng nghĩa vụ theo quy định của nhà nước, đã nộp 94,337 tỷ đồng.

5. Hoạt động của các công ty góp vốn và công ty liên doanh:

** Đối với các Công ty có vốn góp chi phối của Cảng Sài Gòn:*

ĐVT: triệu đồng

Đơn vị	Năm 2019		Năm 2020		Tỷ lệ so cùng kỳ về	
	Doanh thu	Lợi nhuận	Doanh thu	Lợi nhuận	Doanh thu	Lợi nhuận
Công ty CP Vận tải và DVHH CSG	37.234	3.598	22.152	728	59%	20%
Công ty CP Kỹ thuật TM & DV CSG	51.493	2.206	45.952	2.914	89%	132%
Công ty CP Xếp dỡ và Dịch vụ Cảng Sài Gòn	124.329	8.690	91.067	3.041	73%	35%
Công ty CP Logistic Cảng Sài Gòn	28.645	2.297	45.336	4.000	158%	174%
Công ty CP Cảng Sài Gòn- Hiệp Phước	69.200	525	67.859	1.249	98%	238%

Năm 2020 do tình hình chung đều bị tác động của dịch Covid nên hoạt động của các công ty đều bị ảnh hưởng, đặc biệt là các công ty trực tiếp có liên quan đến hàng hóa thông qua cảng. Trong năm, các công ty đều có lãi tuy nhiên có một số công ty có lợi nhuận giảm so với cùng kỳ như Công ty CP Xếp dỡ CSG và Công ty CP Vận tải và DVHH CSG. Các công ty Kỹ thuật Thương mại và DV CSG, công ty CP Logistic Cảng Sài Gòn, Công ty CP Cảng Sài Gòn – Hiệp Phước đều có tăng trưởng về lợi nhuận.

** Đối với công ty liên doanh:*

Năm 2020, tuy đối mặt với dịch bệnh nhưng các cảng liên doanh vẫn nâng cao khả năng hoạt động sản xuất kinh doanh, so với 2019 nếu các liên doanh SSIT, CMIT bị lỗ thì 2020 các liên doanh này đều có lợi nhuận dương và có tăng trưởng, giúp cảng giảm áp lực về trích lập dự phòng tài chính trong năm 2020. Các liên doanh khác đều có lợi nhuận dương tuy nhiên so cùng kỳ có giảm sút do tác động của dịch bệnh.



• ĐVT: triệu đồng

Đơn vị	Năm 2019			Năm 2020			Tỷ lệ so cùng kỳ		
	Doanh thu	EBITDA	Lợi nhuận	Doanh thu	EBITDA	Lợi nhuận	Doanh thu	EBITDA	Lợi nhuận
LD SSIT	369.926	241.097	-224.549	673.715	376.470	16.703	182%	156%	107%
LD Cảng CMIT	1.124.519	420.753	-45.299	1.220.998	566.715	152.998	74%	136%	438%
LD Cảng SP-PSA	206.856	127.738	-166.526	210.441	123.548	-100.047	102%	97%	60%
LD Korea Express – Saigon Port	75.645	6.850	4.041	66.011	4.104	2.520	87%	60%	62%
Công ty cổ phần Cảng tổng hợp Thị Vải (ODA)	208.625		26.708	217.076		21.738	104%		81%

6. Về thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí:

Thực hiện rà soát, cải cách thủ tục hành chính theo hướng đơn giản hóa, công khai minh bạch, giảm thời gian, chi phí liên quan đến thủ tục hành chính nhằm phục vụ khách hàng và chú trọng đổi mới, nâng cao chất lượng cũng như giảm các cuộc họp không cần thiết để tiết kiệm thời gian phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.

Tiết kiệm chi phí nguyên, vật liệu (5,1 tỷ đồng); tiết kiệm chi phí liên quan đến công tác đấu thầu như thẩm định, phê duyệt, đấu thầu ... (10,7 tỷ đồng); hạn chế các hạng mục đầu tư chưa cần thiết; tiếp tục thực hiện áp dụng đơn giá thuê công nhân phù hợp với thị trường

7. Về công nợ phải thu của khách hàng:

Công nợ tồn đọng ước tính năm 2020 là 243,5 tỷ đồng, trong đó nợ khó đòi đến thời điểm 31/12/2020 là 73,8 tỷ đồng.

II. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021:

1. Dự báo tình hình năm 2021:

Hiện nay dịch Covid 19 trên thế giới vẫn chưa có dấu hiệu được kiểm soát, nguy cơ bùng dịch trở lại luôn xảy ra, thiên tai xảy ra do biến đổi khí hậu ... ảnh hưởng đến kinh tế và hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp.

Chính sách giá theo Thông tư 54 đặc biệt là giá container nội địa và giá cầu bến, phao neo vẫn còn nhiều bất cập, chưa đáp ứng được với chi phí mà doanh nghiệp phải bỏ ra, bên cạnh đó còn chịu áp lực yêu cầu giảm giá theo thông tư của chủ hàng, đại lý.

Việc thu phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu cảng biển trên địa bàn TP từ ngày 1-7-2021 nhằm có thêm nguồn kinh phí cải thiện cơ sở hạ tầng của Thành phố, đặc biệt là cầu đường kết nối với các cảng biển; cũng như việc xem xét trình duyệt của cấp có thẩm quyền về dự án chuyển đổi công năng khu NRKH cũng sẽ ảnh hưởng không nhỏ đến tình hình sản xuất kinh doanh của Cảng trong năm 2021.

Các chính sách về thuế quan, về các hiệp định liên quan đến các mặt hàng thông qua cảng như sắt thép, phân bón ... đều ảnh hưởng đến việc xuất nhập khẩu hàng hóa thông qua cảng.

Chính sách về thuế và các Quy định về môi trường còn phức tạp nên ảnh hưởng đến tiến độ đầu tư và khả năng tiếp thị và tiếp nhận tàu của Cảng.

- Những dự báo chủ quan (nội tại doanh nghiệp):

Chi nhánh Cảng Sài Gòn tại Bà Rịa Vũng Tàu gặp khó khăn trong việc không thể tiếp tục ký hợp đồng thuê cầu cảng của Công ty Thép Miền Nam trong 4 tháng cuối năm 2021.

Các đơn vị cảng Tân Thuận, chi nhánh BRVT, Lai dất Tàu biển ... hiện đã khai thác tối đa công suất cầu bến, kho bãi, thiết bị; cơ cấu mặt hàng thay đổi, các mặt hàng chủ yếu như sắt thép, container có tỷ trọng nội địa cao hơn hàng nhập khẩu dẫn đến doanh thu mặt hàng, doanh thu cầu bến ... thay đổi; doanh thu tài chính giảm do lãi suất ngân hàng giảm gần 50% do đó khả năng đạt mức doanh thu được giao năm 2021 là rất khó khăn.

2. Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2021:

2.1. Đối với Công ty mẹ:

Căn cứ công văn số 340/HHVN-TTKH ngày 02/03/2021 của Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam về việc chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh 2021; Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn cố gắng thực hiện các chỉ tiêu như sau:

- Sản lượng : 10.100.000 TTQ
- Doanh thu : 1.100 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 210 tỷ đồng

2.2. Đối với các chỉ tiêu hợp nhất:

Dựa trên các chỉ tiêu của Công ty mẹ, Hội đồng quản trị kính đề nghị kế hoạch các chỉ tiêu hợp nhất như sau:

- Sản lượng : 10.100.000 tấn.
- Doanh thu : 1.200 tỷ đồng.
- Lợi nhuận : 270 tỷ đồng.

3. Về cổ tức:

Năm 2021, Cảng Sài Gòn dự kiến chi trả cổ tức theo tỷ lệ 4% cho năm 2021.

4. Những nội dung khác:

Nhằm đáp ứng nhu cầu quản lý, quản trị, kiểm soát công ty theo xu hướng 4.0 hiện đại hóa đưa ứng dụng công nghệ tin học và số hóa vào doanh nghiệp, trong năm 2021 Cảng Sài Gòn từng bước triển khai Đề án chuyển đổi số giai đoạn 2021 -2025, tầm nhìn 2030 với định hướng thực hiện các nội dung sau: số hóa quy trình tác nghiệp và xử lý công việc trên Dữ liệu đám mây; ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động sản xuất kinh doanh và công tác kiểm tra giám sát; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý nhân sự (tuyển chọn, đào tạo, đánh giá, trả lương); thực hiện chương trình đổi mới sáng tạo công nghệ ngành, quốc gia (Chính phủ điện tử, hải quan điện tử, chữ ký số...).

Ngoài ra vấn đề phát triển thị trường, khách hàng; đẩy mạnh hợp tác kinh doanh với các hãng tàu trong top 5 thế giới, thu hút thêm nhiều tuyến dịch vụ mới về hệ thống Cảng của VIMC cũng là nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2021.

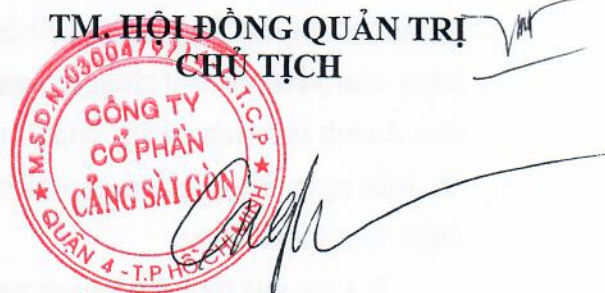
Để thực hiện các kế hoạch trên, dự kiến tổng chi phí khoản 10 tỷ đồng để có thể từng bước triển khai.

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Hội đồng quản trị CSG;
- Ban kiểm soát CSG;
- Ban điều hành CSG;
- Đăng tải website CSG;
- Lưu: VT, HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Huỳnh Văn Cường

TỜ TRÌNH

Về kế hoạch đầu tư mua sắm, sửa chữa trang thiết bị và xây dựng cơ bản năm 2021

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn được Đại hội đồng cổ đông thông qua vào ngày 26/4/2019;

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn báo cáo Đại hội đồng cổ đông kế hoạch đầu tư mua sắm, sửa chữa trang thiết bị và xây dựng cơ bản về như sau:

1. Tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư 2020:

Căn cứ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2020, Cảng Sài Gòn đăng ký kế hoạch đầu tư như sau:

ĐVT: triệu đồng

Danh mục dự án đầu tư	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ thực hiện
Dự án đầu tư xây dựng cơ bản	58.826	29.139	49,5%
Dự án trang thiết bị	9.650	2.140	22%

- Tỷ lệ thực hiện các dự án được tính bao gồm phần dự phòng cho các dự án bao gồm 3,5 tỷ cho trang thiết bị và 3,5 tỷ cho xây dựng cơ bản. Trong năm 2020, do cắt giảm chi phí nên cảng không sử dụng đến chi phí này nên trên thực tế tỷ lệ thực hiện cao hơn; cụ thể:

+ Xây dựng cơ bản đạt 52,7% so kế hoạch được giao

+ Trang thiết bị đạt 35% so với kế hoạch được giao.

- Các dự án đều sử dụng nguồn vốn tự bổ sung, hạn chế vay để tiết giảm chi phí. Trong năm Cảng cũng thực hiện sửa chữa trang thiết bị, các công trình trong nội bộ cảng như sửa chữa kho bãi, thay các đệm tàu, bù trũng các nền kho ... Tỷ lệ thực hiện đạt 63% so đăng ký do tiết kiệm tối đa chi phí, tái sử dụng nếu có thể để đạt kế hoạch sản xuất kinh doanh.

• Những tồn tại, vướng mắc và giải pháp đã thực hiện để xử lý:

- Dự án Nạo vét cầu tàu Cảng Hiệp Phước: hiện đang triển khai công tác đấu thầu, dự kiến hoàn tất đưa vào khai thác trong quý 2/2021 do vướng thủ tục thỏa thuận



bãi chứa bùn và trình duyệt thủ tục môi trường kéo dài, phụ thuộc nhiều vào các cơ quan chức năng.

- Đối với đầu tư trang thiết bị: thực hiện được 35% so với kế hoạch là do dự án trạm điện Tân Thuận 2 điều chỉnh dự toán từ 5 tỷ xuống còn 3,8 tỷ tuy nhiên quý 4 chỉ thực hiện được 30% giá trị dự toán.

Ngoài ra, tổng mức đầu tư đã bao gồm các khoản mục dự phòng đầu tư cho thiết bị và xây dựng cơ bản tương đương 7 tỷ đồng nhưng Cảng vẫn chưa sử dụng do tiết kiệm chi phí, chỉ đầu tư đúng mục đích sử dụng.

2. Kế hoạch đầu tư mua sắm, sửa chữa 2021:

ĐVT: triệu đồng

	Theo Công văn 340/HHVN-TTKH ngày 02/03/2021	Kế hoạch đăng ký tại Đại hội đồng Cổ đông	Chênh lệch
- Trang thiết bị	19.083	21.083	2.000
- Xây dựng cơ bản	30.271	30.271	0
Tổng cộng	49.354	51.354	2.000

Căn cứ Tờ trình số 950/TTr-KHTT ngày 12/11/2020, Cảng Sài Gòn đã đăng ký các hạng mục đầu tư mua sắm cho năm 2021 với tổng giá trị là 59,854 tỷ đồng. Sau khi xem xét, Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam đã điều chỉnh và phê duyệt tổng giá trị bao gồm xây dựng cơ bản và trang thiết bị là 49,354 tỷ đồng.

Tuy nhiên, do tình hình thực tế hiện nay, các ứng dụng công nghệ ngày càng phát triển do đó Cảng xin bổ sung thêm hạng mục đầu tư số hóa dữ liệu (mô hình BIM) tại Cảng Sài Gòn-Hiệp Phước có giá trị khoảng 2 tỷ đồng vào kế hoạch đầu tư trang thiết bị, nâng tổng mức đầu tư năm 2021 của cảng lên 51,354 tỷ đồng.

2.1 Kế hoạch đầu tư mới:

a. Trang thiết bị:

Tổng giá trị đầu tư mới năm 2021 là 21,083 tỷ đồng trong đó tập trung chủ yếu nâng cao ứng dụng công nghệ thông tin vào khai thác cảng như: chương trình quản lý khai thác hàng rời (TOS) cho Cảng Hiệp Phước; Chương trình Quản lý Khai thác container mới thay thế chương trình cũ cho Cảng Tân Thuận; số hóa dữ liệu(mô hình BIM) tại Cảng Sài Gòn-Hiệp Phước; giá trị đầu tư cho các hạng mục trên là 13 tỷ đồng. Còn lại là các hạng mục đầu tư trang thiết bị: xe cuốc cho Chi nhánh CSG tại Bà Rịa Vũng Tàu, Nâng cấp trạm biến áp tân thuận số 2 tại cảng Tân Thuận; tàu lai Azimuth cho Xí nghiệp Lai dắt Tàu biển (giá trị tàu lai Azimuth khoảng 92 tỷ đồng tuy nhiên trong năm 2021 chỉ thực hiện giai đoạn chuẩn bị đầu tư nên giá trị thực hiện khoảng 1 tỷ đồng).

b. Xây dựng cơ bản:

Tổng giá trị đầu tư mới về xây dựng cơ bản năm 2021 là 30,271 tỷ đồng. Các hạng mục thực hiện tập trung vào dự án nạo vét duy tu cầu cảng Hiệp Phước (26,187 tỷ đồng). Dự án dự kiến hoàn tất trong quý 2/2021; xây dựng nhà để CB.CNV tại Hiệp Phước (1,014 tỷ đồng). Còn lại là các dự án phao TL 1- TL3; khách sạn Đà Lạt; khách sạn Vũng Tàu đều đang trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư nên tổng giá trị thực hiện của các dự án này khoảng 3 tỷ đồng

2.2 Các hạng mục sửa chữa:

a) Trang thiết bị: Tổng giá trị sửa chữa trang thiết bị năm 2021 là 35,935 tỷ đồng. Các hạng mục chủ yếu bao gồm: sửa chữa, thay thế thiết bị các xe nâng, cần cầu tại các đơn vị. Các thiết bị của cảng hầu như đã cũ, thường xuyên hư hỏng ảnh hưởng đến hoạt động khai thác cảng nên cần thiết phải sửa chữa trong năm. Thực hiện đăng kiểm các tàu lai (3 tàu) trong năm theo qui định của nhà nước và sửa chữa các tàu để đảm bảo điều kiện hoạt động.

b) Xây dựng cơ bản: Tổng giá trị là 22,733 tỷ đồng. Các công trình chủ yếu là sửa chữa các bãi tại các khu vực Tân Thuận, Nhà Rông Khánh Hội, Hiệp Phước để tăng khả năng khai thác bãi.

Chi phí sửa chữa trang thiết bị và xây dựng cơ bản, Cảng Sài Gòn đề nghị Đại hội đồng cổ đông cho phép cảng được hạch toán vào chi phí giá thành hoạt động sản xuất kinh doanh của cảng.

3. Về nguồn vốn đầu tư:

Các hạng mục đầu tư tại Cảng Sài Gòn đều sử dụng nguồn vốn tự bổ sung.

Hội đồng Quản trị Công ty CP Cảng Sài Gòn kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua kế hoạch đầu tư mua sắm, sửa chữa trang thiết bị và xây dựng cơ bản 2021 như trên.

Trân trọng kính trình ./.

Đính kèm:

- Kế hoạch xây dựng cơ bản 2021
- Kế hoạch mua sắm, sửa chữa trang thiết bị 2021

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH *Uyển*

Hyung Van Cuong
HUYNH VĂN CƯỜNG

TT	Nội dung	Số lượng	ĐVT	Hạng mục thực hiện	Tổng giá trị	Giá trị		Ghi chú
						Đầu tư	Chi phí sửa chữa	
I	Cảng Hiệp Phước				3.145	250	2.895	
A	Đầu tư				250	250	-	
a	Các hạng mục chuyển từ 2020				250	250	0	
1	Cáp quang, Camera cho kho 2	1	Gói	Lắp mới hệ thống Camera, cáp	100	100		
2	Lắp đặt hệ thống camera giám sát khu vực NRKH	1	HT		150	150		
b	Kế hoạch 2021							
	Không							
B	Sửa chữa				2.895	0	2.895	
	Sửa chữa Cần cầu, xe nâng ...	1			2.895		2.895	
II	Cảng Tân Thuận				23.403	2.533	20.870	
A	Đầu tư				2.533	2.533	0	
a	Các dự án chuyển từ 2020				2.533	2.533	0	
1	Nâng cấp trạm biến áp tân thuận số 2	1		Nâng cấp trạm biến áp tân thuận số 2	2.533	2.533		
b	Kế hoạch 2021				-	-		
	Không							
B	Sửa chữa				20.870	-	20.870	
	Sửa chữa Cần cầu, xe nâng, xe dầu kéo, ...				20.870	0	20.870	
III	CN CSG tại BRVT				10.750	1.800	8.950	
A	Đầu tư				1.800,00	1.800,00	-	
1	Xe cuốc 1.2m ³				1.800	1.800		
B	Sửa chữa				8.950	-	8.950	
	Sửa chữa Cần cầu, xe nâng, xe cuốc, gàu ngoam ...				8.950		8.950	
					0		0	
IV	Xí nghiệp Lai dắt tàu biển				5.750	3.500	1.850	
A	Mua mới				3.500	3.500	-	
1	Mua tàu lai Azimuth			Tổng mức đầu tư: 92 tỷ đồng	1.000	1.000		Giai đoạn chuẩn bị đầu tư
2	Máy phát điện B100 (thay thế máy Atlas cũ)				2.500	2.500		
B	Sửa chữa, đăng kiểm định kỳ các tàu lai			triệu đồng	1.850	0	1.850	
					-		-	
V	Xí nghiệp Xây dựng Công trình Cảng				870	-	870	
	Đầu tư				-	-	-	
	Sửa chữa xe đào, xe cuốc, máy công cụ ...				870		870	
VI	Trung tâm Dịch vụ Hàng hải				-	-	-	
a	Đầu tư				-	-	-	
	Không							
b	Sửa chữa				-	-	-	
	Không							
VII	Vấn phòng cảng				13.500	13.000	500	
a	Đầu tư				-	-	-	
a.1	Các hạng mục chuyển từ 2020				-	-	-	
a.2	Kế hoạch 2021				13.500	13.000	500	
1	Đầu tư chương trình quản lý khai thác hàng rời (TOS) cho Cảng Hiệp Phước	1	HT	Đầu tư chương trình quản lý khai thác hàng rời (TOS) cho Cảng Hiệp Phước	4.000	4.000		
2	Đầu tư Chương trình Quản lý Khai thác container mới thay thế chương trình cũ cho Cảng Tân Thuận	1	HT	Đầu tư Chương trình Quản lý Khai thác container thay thế chương trình cũ cho Cảng Tân Thuận	7.000	7.000		
3	Đầu tư số hóa dữ liệu(mô hình BIM) tại Cảng Sài Gòn-Hiệp Phước			Lưu trữ dữ liệu thiết bị và các công trình xây dựng	2.000	2.000		bổ sung so với CV 340/HHVN-TTKH ngày 02/03/2021
B	Sửa chữa				-	-	-	
1	Dự trù kinh phí phát sinh các máy móc thiết bị hư hỏng			Dự trù kinh phí phát sinh các máy móc thiết bị hư hỏng	500		500	
	Tổng cộng				57.418	21.083	35.935	

TT	Tên dự án	Số lượng	ĐVT	Hạng mục thực hiện	KẾ HOẠCH 2021			Ghi chú
					Tổng Giá trị	Giá trị		
						Đầu tư	Chi phí sửa chữa	
I	Cảng Hiệp Phước				5.364	1.014	4.350	
A	Đầu tư				1.014	1.014	0	
a	Các hạng mục chuyển từ 2020				0	0	0	
b	Kế hoạch 2021				1.014	1.014	0	
1	Xây dựng mới nhà để xe CB.CNV	1	gói	Thi công làm mới nhà để	1.014	1.014		
B	Sửa chữa kho, bãi (KV Hiệp Phước); trái nhựa đường giao thông, kho + bãi NRKH và sửa chữa nhỏ khác	1	HT	Sửa chữa, gia cố mái tôn kho + khắc phục các đường dẫn cửa kho bị lún + sửa chữa thay motor, lá thép	4.350		4.350	
II	Cảng Tân Thuận				7.228	0	7.228	
A	Đầu tư				0	0	0	
B	Sửa chữa				7.228	-	7.228	
1	Sửa chữa bãi sau cầu K12C, gia cố chống dột các kho, bù trũng bãi khu vực Tân Thuận 1				6.390	-	6.390	
2	Sửa chữa bãi container, đường, bãi khu vực Tân Thuận 1				838	-	838	
III	CN CSG tại BRVT				540	0	540	
A	Đầu tư				0	0	0	
B	Sửa chữa bảo trì toà nhà văn phòng, sửa chữa gờ chắn xe chi nhánh tại Phú Mỹ				540	-	540	
IV	Xí nghiệp Lai đất tàu biển							
	Không							
VI	Xí nghiệp Xây dựng Công trình							
	Không							
VII	Trung tâm Dịch vụ Hàng hải				2.315	-	2.315	
A	Đầu tư				-	-	-	
B	Sửa chữa chỉnh trang cầu bến, đăng kiểm các phao B22, B39, TL6/8				2.315,00	0,00	2.315,00	
					0		0	
VIII	Văn phòng cảng				37.557	29.257	8.300	
A	Đầu tư							
a	Các hạng mục chuyển từ 2020				27.187	27.187	-	
	Khách sạn Cảng Sài Gòn tại Đà Lạt			Tổng GT: 98,528 tỷ	1.000	1.000		
	Nạo vét duy tu cầu cảng Hiệp			Tổng GT: 37,41 tỷ đồng	26.187	26.187		
							0	
b	Kế hoạch 2021				10.370	2.070	8.300	
1	Dự phòng					0		
2	Khách sạn Vũng Tàu			Tổng GT: 91 tỷ đồng	500	500		
3	TL 1-3	200	m	Tổng GT: 36 tỷ đồng	1.570	1.570		
B	Sửa chữa thay mới đệm tàu, duy tu nạo vét các cầu cảng, bến				8.300		8.300	
	Tổng cộng				53.004	30.271	22.733	

Số: 223/TTr-CSGTP. HCM, ngày 26 tháng 03 năm 2021**TỜ TRÌNH**

Về việc thông qua Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2020 của Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 của Quốc hội ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động sửa đổi, bổ sung lần thứ tư của Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 26/4/2019;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn ("Cảng Sài Gòn") kính trình Đại hội đồng cổ đông Báo cáo tài chính riêng năm 2020 và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2020 đã được Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC tiến hành kiểm toán và đã được công bố công khai theo quy định.

1. Báo cáo tài chính riêng năm 2020 đã được kiểm toán bao gồm:

- (1) Báo cáo của Ban Giám đốc
- (2) Báo cáo của Kiểm toán độc lập
- (3) Bảng Cân đối kế toán tại ngày 31/12/2020
- (4) Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2020
- (5) Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ năm 2020
- (6) Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng năm 2020

Trong đó, bao gồm một số chỉ tiêu cơ bản như sau:

Một số chỉ tiêu cơ bản trong Báo cáo tài chính riêng năm 2020 đã được kiểm toán:

a/ Bảng cân đối kế toán

STT	CHỈ TIÊU	Mã số	SỐ TIỀN (ĐỒNG)
A	TÀI SẢN NGẮN HẠN (100=110+120+130+140+150)	100	1.457.724.632.384
I	Tiền và các khoản tương đương tiền	110	142.734.863.247
II	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	888.710.000.000
III	Các khoản phải thu ngắn hạn	130	287.527.769.089
IV	Hàng tồn kho	140	8.945.859.923
V	Tài sản ngắn hạn khác	150	129.806.140.125
B	TÀI SẢN DÀI HẠN (200=210+220+230+240+250+260)	200	3.215.666.687.292
I	Các khoản phải thu dài hạn	210	1.099.912.680.000

II	Tài sản cố định	220	348.712.137.014
III	Bất động sản đầu tư	230	192.549.273.250
IV	Tài sản dở dang dài hạn	240	73.569.450.047
V	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	1.490.640.993.038
VI	Tài sản dài hạn khác	260	10.282.153.943
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270	4.673.391.319.676
A	NỢ PHẢI TRẢ (300=310+330)	300	2.302.802.255.868
I	Nợ ngắn hạn	310	316.428.504.484
II	Nợ dài hạn	330	1.986.373.751.384
B	VỐN CHỦ SỞ HỮU (400=410+430)	400	2.370.589.063.808
I	Vốn chủ sở hữu	410	2.370.589.063.808
1	Vốn góp của chủ sở hữu	411	2.162.949.610.000
2	Quỹ đầu tư phát triển	418	20.378.989.194
3	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	187.260.464.614
II	Nguồn kinh phí và quỹ khác	430	
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440	4.673.391.319.676

b/ Báo cáo kết quả kinh doanh

1	Tổng doanh thu và thu nhập khác	930.321.433.148
1.1	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	830.920.840.172
1.2	Doanh thu hoạt động tài chính	90.271.011.773
1.3	Thu nhập khác	9.129.581.203
2	Tổng chi phí	918.901.032.432
2.1	Giá vốn hàng bán	517.256.052.412
2.2	Chi phí tài chính	265.295.625.052
2.3	Chi phí bán hàng	
2.4	Chi phí quản lý doanh nghiệp	116.685.099.845
2.5	Chi phí khác	19.664.255.123
3	Tổng lợi nhuận trước thuế	11.420.400.716
4	Chi phí thuế TNDN hiện hành	(950.980.678)
5	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	211.921.500
6	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	12.159.459.894

2. Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2020 đã được kiểm toán bao gồm:

- (1) Báo cáo của Ban Giám đốc
- (2) Báo cáo của Kiểm toán độc lập
- (3) Bảng Cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31/12/2020
- (4) Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất năm 2020
- (5) Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ hợp nhất năm 2020
- (6) Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2020

Trong đó, bao gồm một số chỉ tiêu cơ bản như sau:

Một số chỉ tiêu cơ bản trong Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2020 đã được kiểm toán.
a/ Bảng cân đối kế toán

STT	CHỈ TIÊU	Mã số	SỐ TIỀN (ĐỒNG)
A	TÀI SẢN NGẮN HẠN (100=110+120+130+140+150)	100	1.684.798.079.955
I	Tiền và các khoản tương đương tiền	110	170.089.407.089
II	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	962.728.550.685
III	Các khoản phải thu ngắn hạn	130	353.812.420.792
IV	Hàng tồn kho	140	10.540.970.892
V	Tài sản ngắn hạn khác	150	187.626.730.497
B	TÀI SẢN DÀI HẠN (200=210+220+230+240+250+260)	200	3.217.389.467.757
I	Các khoản phải thu dài hạn	210	300.921.407.793
II	Tài sản cố định	220	1.737.719.218.165
III	Bất động sản đầu tư	230	192.549.273.250
IV	Tài sản dở dang dài hạn	240	328.458.603.866
V	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	647.058.409.913
VI	Tài sản dài hạn khác	260	10.682.554.770
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)		4.902.187.547.712
A	NỢ PHẢI TRẢ (300=310+330)	300	2.640.250.866.815
I	Nợ ngắn hạn	310	373.980.812.455
II	Nợ dài hạn	330	2.266.270.054.360
B	VỐN CHỦ SỞ HỮU (400=410+430)	400	2.261.936.680.897
I	Vốn chủ sở hữu	410	2.261.936.680.897
1	Vốn góp của chủ sở hữu	411	2.162.949.610.000
2	Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416	(2.074.575.373)
3	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417	(400.441.628)
3	Quỹ đầu tư phát triển	418	22.745.738.290
4	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	(71.929.056.603)
5	Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	429	150.645.406.211
II	Nguồn kinh phí và quỹ khác	430	
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440	4.902.187.547.712

b/ Báo cáo kết quả kinh doanh:

1	Tổng doanh thu và thu nhập khác	1.040.110.188.009
1.1	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	935.894.903.532
1.2	Doanh thu hoạt động tài chính	92.604.846.884
1.3	Thu nhập khác	11.610.437.593
2	Tổng chi phí	761.185.636.354
2.1	Giá vốn hàng bán	597.459.422.916
2.2	Chi phí tài chính	5.906.057.847
2.3	Chi phí bán hàng	
2.4	Chi phí quản lý doanh nghiệp	137.837.415.904

2.5	Chi phí khác	19.982.739.687
3	Lãi lỗ trong liên doanh, liên kết	7.185.158.793
4	Tổng lợi nhuận trước thuế	286.109.710.448
5	Chi phí thuế TNDN hiện hành	886.848.496
6	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52.091.872.413
7	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	233.130.989.539
7.1	Lợi nhuận sau thuế công ty mẹ	230.134.873.496
7.2	Lợi nhuận sau thuế cổ đông không kiểm soát	2.996.116.043

Trên đây là nội dung Báo cáo tài chính riêng năm 2020 và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2020 đã được kiểm toán, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận: *W*

- Như trên;
- Hội đồng quản trị CSG;
- Ban kiểm soát CSG;
- Ban điều hành CSG;
- Đăng tải website CSG;
- Lưu: VT, HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



W
Huỳnh Văn Cường

Số: 224/TT- CSG

TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 03 năm 2021

TỜ TRÌNH**Về việc trích lập các quỹ năm 2020 và kế hoạch năm 2021**Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn**

- Căn cứ Quyết định số 791/QĐ-CSG ngày 30/12/2016 của Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn về việc ban hành Quy chế Quản lý tài chính Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn;

- Căn cứ Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước;

- Căn cứ công văn số 9370/BTC-TCDN ngày 14/7/2017 của Bộ Tài chính về việc trích quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối;

- Căn cứ Báo cáo tài chính riêng đã được kiểm toán từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/12/2020.

Hội đồng Quản trị Cảng Sài Gòn kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn xem xét việc trích lập các quỹ từ lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp chưa phân phối của năm 2020 và kế hoạch trích lập quỹ của năm 2021 cụ thể như sau:

I. Bảng tính trích lập quỹ năm 2020:

STT	Nội dung	Năm 2020		
		BCTC riêng năm 2020	BCTC hợp nhất năm 2020	Ghi chú
I	Kết quả kinh doanh			
1	Vốn điều lệ	2.162.949.610.000	2.162.949.610.000	
2	Lợi nhuận trước thuế	11.420.400.716	286.109.710.448	
3	Lợi nhuận sau khi bù đắp lỗ	11.420.400.716	214.180.653.845	
4	Thuế TNDN	-739.059.178	52.978.720.909	
5	Lợi nhuận sau thuế	12.159.459.894	233.130.989.539	
6	Lợi nhuận sau thuế được phân phối	12.159.459.894	233.130.989.539	
II	Phân phối Lợi nhuận sau thuế	12.159.459.894		
1	Quỹ khác thuộc vốn CSH		0	
2	Trích Quỹ Khen thưởng & Phúc lợi		2.431.891.979	Trích 20% LNST
	Chia quỹ khen thưởng phúc lợi:			

STT	Nội dung	Năm 2020		
		BCTC riêng năm 2020	BCTC hợp nhất năm 2020	Ghi chú
	+ Quỹ khen thưởng (2,1 * 70%)	1.702.324.385		
	+ Quỹ phúc lợi (2,1 * 30%)	729.567.594		
3	Trích thưởng người quản lý	280.000.000		Trích 1 tháng lương
4	Trích quỹ đầu tư phát triển	0		
5	Chia cổ tức	0		
6	Lợi nhuận còn lại sau khi phân phối	9.447.567.915		

Tổng số tiền trích lập các quỹ năm 2020 là 2.711.891.979 đồng, trong đó:

+ Trích lập quỹ khen thưởng và phúc lợi 20% LNST được phân phối với số tiền là 2.431.891.979 đồng.

+ Trích quỹ thưởng người quản lý doanh nghiệp bằng một tháng lương bình quân thực hiện của năm 2020 với số tiền là 280.000.000 đồng.

II. Bảng tính kế hoạch trích lập quỹ năm 2021:

STT	Nội dung	Kế hoạch năm 2021		
		BCTC riêng năm 2021 (Số kế hoạch)	BCTC hợp nhất năm 2021 (Số kế hoạch)	Ghi chú
I	Kết quả kinh doanh			
1	Vốn điều lệ	2.162.949.610.000	2.162.949.610.000	
2	Lợi nhuận trước thuế	210.000.000.000	270.000.000.000	
3	Lợi nhuận sau khi bù đắp lỗ	210.000.000.000	198.070.943.397	
4	Thuế TNDN	42.000.000.000	54.000.000.000	
5	Lợi nhuận sau thuế	168.000.000.000	144.070.943.397	
6	Lợi nhuận sau thuế được phân phối	168.000.000.000	144.070.943.397	
II	Phân phối Lợi nhuận sau thuế	144.070.943.397		
1	Quỹ khác thuộc vốn CSH	3.601.773.585		Trích 2,5% LNST (tối đa 5% LNST)
2	Trích Quỹ Khen thưởng & Phúc lợi	17.288.513.208		Trích 12% LNST
	Chia quỹ khen thưởng phúc lợi:			
	+ Quỹ khen thưởng (2,1 * 70%)	12.101.959.245		
	+ Quỹ phúc lợi (2,1 * 30%)	5.186.553.962		
3	Trích thưởng người quản lý	434.000.000		Trích 1 tháng lương

STT	Nội dung	Kế hoạch năm 2021		
		BCTC riêng năm 2021 (Số kế hoạch)	BCTC hợp nhất năm 2021 (Số kế hoạch)	Ghi chú
4	Trích quỹ đầu tư phát triển	36.228.672.204		Trích toàn bộ số tiền còn lại sau khi phân phối
5	Chia cổ tức	86.517.984.400		Trích 60,05% LNST (4% vốn điều lệ)
6	Lợi nhuận còn lại sau khi phân phối	0		

Tổng số tiền trích lập các quỹ kế hoạch của năm 2021 là 144.070.943.397 đồng cụ thể như sau:

+ Trích quỹ khác thuộc vốn CSH 2,5% LNST được phân phối với số tiền 3.601.773.585 đồng.

+ Trích quỹ Khen thưởng & Phúc lợi 12% LNST được phân phối với số tiền 17.288.513.208 đồng.

+ Trích thưởng người quản lý bằng một tháng lương bình quân thực hiện của năm 2021 với số tiền 434.000.000 đồng.

+ Trích quỹ đầu tư phát triển với số tiền 36.228.672.204 đồng, trích toàn bộ số tiền còn lại sau khi chia cổ tức và trích lập các quỹ.

+ Chia cổ tức 60,05% LNST tương đương 4% vốn điều lệ, dự kiến quý 3/2021 tạm ứng trước 50% tổng số cổ tức khi KQKD đạt 75% Kế hoạch.

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận: *Vy*

- Như trên;
- Hội đồng Quản trị CSG;
- Ban kiểm soát CSG;
- Ban điều hành CSG;
- Lưu VT, HDQT;



Số: 225/TTr-HĐQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 3 năm 2021

TỜ TRÌNH

Về việc quyết toán Quỹ tiền lương, Quỹ thù lao thực hiện năm 2020 và xây dựng Quỹ tiền lương, Quỹ thù lao kế hoạch năm 2021 của người quản lý chuyên trách là đại diện vốn của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam và người quản lý không chuyên trách tại Cảng Sài Gòn.

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn**

Căn cứ Nghị định 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính Phủ quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ lao động Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước;

Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 của Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn (gọi tắt là Cảng Sài Gòn);

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn phê duyệt Quỹ tiền lương thực hiện, Quỹ thù lao thực hiện năm 2020 và Quỹ tiền lương kế hoạch, Quỹ thù lao kế hoạch năm 2021 của người quản lý chuyên trách là đại diện vốn của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam (VIMC) và người quản lý không chuyên trách tại Cảng Sài Gòn như sau:

A. Quỹ tiền lương, Quỹ thù lao thực hiện năm 2020

1. Quỹ tiền lương thực hiện năm 2020 của người đại diện vốn của VIMC (gồm 03 người: Chủ tịch HĐQT, Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc và 01 Thành viên chuyên trách HĐQT), cụ thể:

- Mức tiền lương bình quân thực hiện là 40.000.000 đồng/người/tháng
- Quỹ tiền lương thực hiện năm 2020 là **1.440.000.000 đồng**.

2. Quỹ thù lao thực hiện năm 2020 của người quản lý không chuyên trách (gồm 08 người: 06 Thành viên không chuyên trách của HĐQT và 02 Thành viên Ban Kiểm soát), cụ thể:

- Mức thù lao bình quân thực hiện là 5.400.000 đồng/người/tháng
- Quỹ thù lao thực hiện năm 2020 là **518.400.000 đồng**.

B. Quỹ tiền lương, Quỹ thù lao kế hoạch năm 2021

1. Quỹ tiền lương kế hoạch năm 2021 của người quản lý chuyên trách là đại diện vốn của VIMC (gồm 03 người: Chủ tịch HĐQT, Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc và 01 Thành viên chuyên trách HĐQT), cụ thể:

- Mức tiền lương bình quân kế hoạch là 62.000.000 đồng/người/tháng
- Quỹ tiền lương kế hoạch năm 2021 là **2.232.000.000 đồng**.

2. Quỹ thù lao kế hoạch năm 2021 của người quản lý không chuyên trách Cảng Sài Gòn (gồm 08 người: 06 Thành viên không chuyên trách của HĐQT và 02 Thành viên Ban Kiểm soát), cụ thể:

- Mức thù lao bình quân kế hoạch là 5.400.000 đồng/người/tháng
- Quỹ thù lao kế hoạch năm 2021 là **518.400.000 đồng**.

3. Mối quan hệ giữa Quỹ tiền lương thực hiện của người quản lý chuyên trách là đại diện vốn của VIMC và Quỹ thù lao thực hiện của người quản lý không chuyên trách đối với kết quả thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh:

Việc quyết toán Quỹ tiền lương thực hiện năm 2021 của người quản lý chuyên trách là đại diện vốn VIMC tại Cảng Sài Gòn và Quỹ thù lao thực hiện năm 2021 của người quản lý không chuyên trách vào cuối năm sẽ được tính toán và điều chỉnh theo đúng các quy định tại Nghị định 53/NĐ-CP của Chính Phủ quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước và hướng dẫn tại Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội trên cơ sở mức lương bình quân kế hoạch được duyệt đầu năm và so sánh các chỉ tiêu năng suất lao động, lợi nhuận thực hiện so với kế hoạch và cân đối mức tiền lương thực hiện trong khung lợi nhuận theo quy định. Cụ thể:

a). Quyết toán Quỹ tiền lương thực hiện của người quản lý chuyên trách là đại diện vốn của VIMC:

- Công ty hoàn thành kế hoạch sản xuất, kinh doanh và lợi nhuận thực hiện bằng lợi nhuận kế hoạch thì mức tiền lương bình quân thực hiện của người quản lý chuyên trách là đại diện vốn của VIMC được xác định bằng mức tiền lương bình quân kế hoạch.

- Công ty hoàn thành kế hoạch sản xuất, kinh doanh và lợi nhuận thực hiện vượt kế hoạch thì cứ 1% lợi nhuận thực hiện vượt lợi nhuận kế hoạch, mức tiền lương bình quân thực hiện của người quản lý chuyên trách là đại diện vốn của VIMC được tính thêm tối đa bằng 2%, nhưng không quá 20% so với mức tiền lương bình quân kế hoạch.

- Công ty có lợi nhuận thực hiện thấp hơn lợi nhuận kế hoạch thì cứ 1% lợi nhuận thực hiện giảm so với kế hoạch, mức tiền lương bình quân thực hiện của người quản lý chuyên trách là đại diện vốn của VIMC phải giảm trừ bằng 1% so với mức tiền lương bình quân kế hoạch.


- Trường hợp lợi nhuận thực hiện giảm và thấp hơn lợi nhuận thấp nhất theo từng lĩnh vực khi xác định mức tiền lương bình quân kế hoạch quy định tại Khoản 2 Điều 13 Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH thì mức tiền lương bình quân thực hiện chỉ được tính theo hệ số điều chỉnh tăng thêm trong khung quy định tương ứng với lợi nhuận nêu tại Khoản 2 Điều 13 Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH.

- Căn cứ vào số lượng người quản lý bình quân thực hiện trong cả năm và mức tiền lương bình quân thực hiện xác định như trên để quyết toán Quỹ tiền lương thực hiện cho người quản lý chuyên trách là đại diện vốn của VIMC tại Cảng Sài Gòn.

b). Quyết toán Quỹ thù lao thực hiện của người quản lý không chuyên trách:

Quyết toán Quỹ thù lao thực hiện năm 2021 của những người quản lý không chuyên trách (gồm các Thành viên không chuyên trách của HĐQT và Ban Kiểm soát) vào cuối năm trên cơ sở mức thù lao kế hoạch đã xây dựng.

Trong năm 2021, Quỹ tiền lương của người quản lý chuyên trách là đại diện vốn của VIMC và Quỹ thù lao của người quản lý không chuyên trách sẽ chỉ tối đa 88%, còn lại 12% quỹ tiền lương, quỹ thù lao của năm 2021 sẽ được chi vào cuối năm sau khi quyết toán đầy đủ.

Trân trọng kính trình. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Hội đồng quản trị CSG;
- Ban kiểm soát CSG;
- Ban điều hành CSG;
- Đăng tải website CSG;
- Lưu: VT, HĐQT.



Huỳnh Văn Cường

Số: 226 /TTr-HĐQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 3 năm 2021

TỜ TRÌNH

Về việc thay đổi thông tin địa chỉ trụ sở chính
của Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông**
Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn

Ngày 09/12/2020, Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết số 1111/NQ-UBTVQH14 về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã và thành lập Thành phố Thủ Đức thuộc Thành phố Hồ Chí Minh, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021. Theo đó, tại Điểm b Khoản 2 Điều 2 của Nghị quyết, toàn bộ Phường 12 Quận 4 TP. Hồ Chí Minh được nhập vào Phường 13 Quận 4 TP. Hồ Chí Minh.

Hiện trụ sở chính của Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn (“Cảng Sài Gòn”) đặt tại địa chỉ: số 3 Nguyễn Tất Thành, Phường 12, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh. Như vậy, sau khi sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã thuộc TP. Hồ Chí Minh như Nghị quyết số 1111/NQ-UBTVQH14 ngày 09/12/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, địa chỉ trụ sở chính của Cảng Sài Gòn sẽ thay đổi như sau: **số 3 Nguyễn Tất Thành, Phường 13, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh.**

Để thông tin địa chỉ trụ sở chính của Cảng Sài Gòn phù hợp với thay đổi do sự sắp xếp lại các đơn vị hành chính của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, Hội đồng quản trị Cảng Sài Gòn kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét:

1. Chấp thuận đề Cảng Sài Gòn thay đổi thông tin địa chỉ trụ sở chính từ: số 3 Nguyễn Tất Thành, Phường 12, Quận 4, TP. HCM thành **số 3 Nguyễn Tất Thành, Phường 13, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh.**

2. Đồng ý sửa đổi thông tin về địa chỉ trụ sở chính của Cảng Sài Gòn tại Khoản 3 Điều 2 Điều lệ tổ chức & hoạt động như sau:

“Địa chỉ trụ sở chính của Công ty: *Số 3 Nguyễn Tất Thành, Phường 13, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh*”.

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban kiểm soát CSG;
- Lưu: VT, HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Huỳnh Văn Cường

Số: 227/TTTr-HĐQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 3 năm 2021

TỜ TRÌNH

Về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức & hoạt động,
và Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông**
Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán,

Qua rà soát, đối chiếu Điều lệ tổ chức & hoạt động hiện hành (được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại kỳ họp thường niên năm 2019 vào ngày 26/4/2019) và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty hiện hành (được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại kỳ họp thường niên năm 2018 vào ngày 31/5/2018), Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn nhận thấy đã có nhiều nội dung không còn phù hợp so với các quy định của pháp luật liên quan mới ban hành nói trên.

Vì vậy, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua Dự thảo sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức & hoạt động và Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn (đính kèm).

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban kiểm soát CSG;
- Lưu: VT, P. NSKSNB, HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Huỳnh Văn Cường

Số: 228/TTr-HĐQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 3 năm 2021

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Quy chế tổ chức & hoạt động
của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông**
Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2021 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán,

Ngày 25/12/2015, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn đã có Quyết định số 230/QĐ-CSG ban hành kèm theo Quy chế tổ chức & hoạt động của Hội đồng quản trị (gọi tắt là “Quy chế”).

Hiện Quy chế có nhiều nội dung không còn phù hợp so với các quy định của pháp luật liên quan mới ban hành nói trên; đồng thời căn cứ quy định tại Khoản 20 Điều 310 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020, Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Vì vậy, để có cơ sở hoạt động, thực hiện quyền và nhiệm vụ, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua Dự thảo Quy chế tổ chức và hoạt động Hội đồng quản trị (đính kèm).

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban kiểm soát CSG;
- Lưu: VT, P. NSKSNB, HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



The stamp is circular with a red border. Inside, it contains the text 'CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG SÀI GÒN' and 'QUẢN TRỊ'. A handwritten signature in black ink is written over the stamp.

Huỳnh Văn Cường

Số: 184/TTr-BKS

TP. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 03 năm 2021



TỜ TRÌNH

Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021
của Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Quyết định số 2155/QĐ-BTC ngày 15/11/2018 của Bộ Tài chính về việc chấp thuận danh sách doanh nghiệp kiểm toán và kiểm toán viên hành nghề được kiểm toán cho các đơn vị có lợi ích công chúng năm 2021;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động sửa đổi, bổ sung lần thứ ba của Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 26/04/2019,

Để thực hiện việc kiểm toán các báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn ("Cảng Sài Gòn") theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ doanh nghiệp, Ban kiểm soát Cảng Sài Gòn kính trình Đại hội đồng cổ đông về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập để lập và kiểm toán các báo cáo tài chính năm 2021 như sau:

1. Tiêu chí lựa chọn đơn vị kiểm toán:

- Là đơn vị kiểm toán có uy tín, được phép hoạt động tại Việt Nam và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận thực hiện kiểm toán cho các tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết và tổ chức kinh doanh chứng khoán.

- Là đơn vị kiểm toán được Bộ Tài Chính chấp thuận là doanh nghiệp kiểm toán và kiểm toán viên hành nghề được kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng năm 2020.

- Có đội ngũ kiểm toán viên có kinh nghiệm và trung thực, không có quan hệ mua bán cổ phiếu, tài sản hoặc góp liên doanh với Cảng Sài Gòn.

- Đáp ứng yêu cầu của Cảng Sài Gòn về phạm vi, tiến độ và chất lượng kiểm toán.

- Chi phí kiểm toán hợp lý, phù hợp nội dung kiểm toán do Cảng Sài Gòn yêu cầu.

2. Nội dung kiểm toán năm 2021:

a. Soát xét báo cáo tài chính bán niên năm 2021.

b. Kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021.

3. Hình thức lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2021 là chào giá cạnh tranh.

Ban kiểm soát Cảng Sài Gòn kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định:

1. Thông qua các tiêu chí lựa chọn nêu trên để lựa chọn 1 trong 5 đơn vị kiểm toán như sau :

- Công ty TNHH Ernst & Young.
- Công ty TNHH Deloitte
- Công ty TNHH KPMG
- Công ty TNHH PWC
- Công ty TNHH Hãng Kiểm Toán AASC

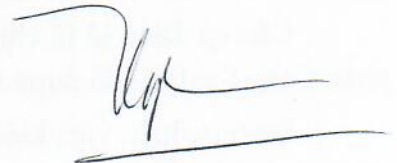
2. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Cảng Sài Gòn xem xét lựa chọn một đơn vị kiểm toán phù hợp để thực hiện kiểm toán và lập báo cáo tài chính năm 2021 của Cảng Sài Gòn.

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Hội đồng quản trị CSG;
- Ban kiểm soát CSG;
- Ban điều hành CSG;
- Đăng tải website CSG;
- Lưu: VT, HDQT.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT**



TRẦN THỊ HƯƠNG

Số: 229/TTr-BKS

TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 3 năm 2021



TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Quy chế tổ chức & hoạt động
của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông**
Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán,

Để tạo cơ sở pháp lý và nâng cao hiệu quả trong công tác kiểm tra, giám sát tại doanh nghiệp, Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn đã xây dựng, hoàn thiện Quy chế hoạt động căn cứ theo các quy định của pháp luật liên quan mới ban hành nói trên.

Theo quy định tại Khoản 20 Điều 310 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020, Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Vì vậy, để có cơ sở hoạt động, thực hiện quyền và nhiệm vụ, Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua Dự thảo Quy chế tổ chức và hoạt động Ban kiểm soát (đính kèm).

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Hội đồng quản trị CSG (để b/c);
- Lưu: VT, BKS.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

Trần Thị Hương